

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3914/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm VLXD thông thường tại xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hóa”;

Căn cứ Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường dự án đầu tư khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hóa của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Hùng Cường;

Căn cứ Giấy phép số 415/GP-UBND ngày 06/11/2014 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Hùng Cường được khai thác khoáng sản và thuê đất tại mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hóa;

Căn cứ Văn bản số 2454/UBND-CN ngày 24/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương cho Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Hùng Cường được chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hóa (khu mỏ đơn vị được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác số 415/GP-UBND ngày 06/11/2014) cho Công ty cổ phần Công nghệ môi trường Khánh Lộc;

Xét Đơn (kèm theo hồ sơ) đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hóa giữa Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Hùng Cường và Công ty cổ phần Công nghệ môi trường Khánh Lộc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 210/TTr-STNMT ngày 08/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Công nghệ môi trường Khánh Lộc được khai thác, chế biến khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hóa, cụ thể như sau:

- Diện tích mỏ: 25.000 m², trong đó diện tích khu vực khai thác là 19.000m² được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 9; diện tích khu vực khai trường là 6.000 m² được giới hạn bởi các điểm góc từ 4 đến 11 có tọa độ xác định tại Phụ lục và trên Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường;

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 385.980 m³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường ;

+ Trữ lượng được khai thác: 260.000 m³;

- Thân khoáng: Dạng khối;

- Công suất khai thác: 12.000 m³/năm;

- Mức sâu khai thác: Đến cos + 10 m;

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;

- Thời hạn khai thác: Đến hết ngày 06/11/2043.

Điều 2. Công ty cổ phần Công nghệ môi trường Khánh Lộc có trách nhiệm:

1. Hoàn thiện hồ sơ thuê đất theo quy định;

2. Nộp tiền lệ phí chuyển nhượng giấy phép khai thác khoáng sản; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (trường hợp thay đổi giá tính thuế tài nguyên), tiền thuê đất, tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường (các đợt tiếp theo) và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.

3. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và khai thác theo đúng mỏ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác đã được phê duyệt tại Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh.

5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký; chấm dứt hiệu lực Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 415/GP-UBND ngày 06/11/2014 của UBND tỉnh.

Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty cổ phần Công nghệ môi trường Khánh Lộc chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; đăng ký ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/cáo);
- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Thiệu Hóa;
- UBND xã Thiệu Tiến;
- Công ty CP Công nghệ môi trường Khánh Lộc;
- Lưu: VT, CN (03.33).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

**TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI LÀM VLXD
THÔNG THƯỜNG TẠI XÃ THIỆU TIẾN, HUYỆN THIỆU HÓA,
TỈNH THANH HÓA**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND
ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>Kinh tuyến trực 105, múi chiếu 3⁰</i>	
	X (m)	Y (m)
1	2203 017.00	567 320.40
2	2202 956.00	567 376.40
3	2202 821.00	567 265.40
4	2202 924.00	567 172.40
5	2202 931.00	567 184.40
6	2202 909.00	567 231.40
7	2202 957.00	567 261.40
8	2203 001.00	567 237.40
9	2203 024.00	567 253.40
10	2203 037.10	567 237.40
11	2202 934.70	567 159.90
Diện tích mỏ: 25.000 m²		